

BÁO CÁO

**Công tác xét xử, thi hành án hình sự năm 2016
nhiệm vụ trọng tâm năm 2017**
(*Tại kỳ họp thứ hai Hội đồng nhân dân tỉnh khóa XVII*)

I. KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN MÔN

Năm 2016, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa triển khai thực hiện các nhiệm vụ công tác trong bối cảnh tình hình tội phạm tuy được kiểm chế nhưng còn diễn biến phức tạp, các tranh chấp dân sự, hôn nhân và gia đình tiếp tục có chiều hướng gia tăng, số lượng các trường hợp đề nghị Tòa án xem xét áp dụng các biện pháp xử lý hành chính cũng tăng hơn nhiều so với năm 2015. Trong năm qua, cùng với yêu cầu phải làm tốt công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án, Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hóa triển khai thực hiện các chỉ tiêu, nhiệm vụ công tác mà Nghị quyết số 111/2015/QH13 ngày 27/11/2015 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm, công tác của Viện kiểm sát nhân dân, của Tòa án nhân dân và công tác thi hành án năm 2016 và các năm tiếp theo; Kết luận số 92-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 49/NQ-TW ngày 2/6/2005 của Bộ Chính trị khóa IX về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020, đặc biệt là Nghị quyết số 96/2015/QH13 ngày 26/6/2015 của Quốc hội về tăng cường các biện pháp phòng, chống oan sai và đảm bảo bồi thường cho người bị thiệt hại trong hoạt động tố tụng hình sự.

Trong quá trình thực hiện nhiệm vụ mặc dù gặp không ít khó khăn, trở ngại khách quan, nhưng với tinh thần nỗ lực, quyết tâm trong công tác, trên cơ sở bám sát các yêu cầu, chỉ tiêu theo các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, và của địa phương về công tác tư pháp và cải cách tư pháp, Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa đã chủ động đề ra các chương trình, kế hoạch công tác với các nhiệm vụ, giải pháp cụ thể và tổ chức thực hiện quyết liệt tại các Tòa án nhân dân hai cấp.

1. Công tác giải quyết, xét xử các loại vụ án;

Năm 2016, TAND hai cấp tỉnh Thanh Hóa thụ lý 8.577 vụ án các loại (tăng 1.129 vụ). Đã giải quyết, xét xử 7.561 vụ, đạt tỷ lệ 88%. Số vụ án còn lại mới thụ lý, đang được các đơn vị tiếp tục giải quyết theo luật định, không có án để quá thời hạn giải quyết.

Kết quả giải quyết, xét xử các loại vụ án cụ thể như sau:

1.1 Công tác giải quyết, xét xử các vụ án hình sự:

Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa thụ lý theo thủ tục sơ thẩm và phúc

thẩm là 2.467 vụ, 4.573 bị cáo. Đã giải quyết 2.271 vụ, 4.209 bị cáo, tỷ lệ giải quyết đạt 92%. Tòa án trả hồ sơ để điều tra bổ sung 55 vụ, 87 bị cáo (cấp tỉnh 5 vụ, 14 bị cáo, cấp huyện 50 vụ, 73 bị cáo). Trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh: thụ lý 90 vụ án hình sự sơ thẩm, đã giải quyết 90 vụ, đạt tỷ lệ 100%; thụ lý 285 vụ án hình sự phúc thẩm, đã giải quyết 261 vụ, đạt tỷ lệ 92%.

- Tòa án nhân dân huyện, thị xã, thành phố: thụ lý 2.092 vụ án hình sự sơ thẩm, đã giải quyết 1.920 vụ, đạt tỷ lệ 92%.

So với cùng kỳ năm trước, số vụ án hình sự hai cấp Tòa án phải giải quyết tăng 240 vụ, 433 bị cáo. Trong tổng số vụ án hình sự mà Tòa án hai cấp phải giải quyết, loại tội phạm chiếm tỷ lệ cao là: Tội phạm về ma túy chiếm tỷ lệ 19% (451 vụ), tội đánh bạc chiếm 14% (328 vụ); tội trộm cắp tài sản chiếm 22% (493 vụ); tội cố ý gây thương tích chiếm tỷ lệ 7,4% (170 vụ); tội vi phạm các quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ chiếm tỷ lệ 6% (135 vụ); tội lừa đảo chiếm đoạt tài sản chiếm 3% (64 vụ).

Các vụ án đều được Tòa án hai cấp đưa ra xét xử kịp thời, không có án tồn đọng. Hình phạt mà Tòa án áp dụng đối với các bị cáo đều đảm bảo nghiêm minh, đúng pháp luật, không xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm. Nghiêm trị đối với đối tượng chủ mưu, cầm đầu, phạm tội có tổ chức, có tính chất chuyên nghiệp, gây hậu quả nghiêm trọng. Trong tổng số 3.532 bị cáo đưa ra xét xử sơ thẩm, hình phạt Tòa án đã tuyên là: Tử hình: 02 bị cáo; Chung thân: 9 bị cáo; Tù trên 15 năm đến 20 năm: 14 bị cáo; tù trên 7 năm đến 15 năm: 140 bị cáo; tù trên 3 năm đến 7 năm: 255 bị cáo; tù 3 năm tù trở xuống: 1.310 bị cáo; bị phạt tù nhưng cho hưởng án treo: 937 bị cáo (cấp tỉnh 4,2%, cấp huyện 27%); cải tạo không giam giữ: 289 bị cáo (8%); phạt tiền: 461 bị cáo (13%); miễn trách nhiệm hình sự: 115 bị cáo (3,2%). Các trường hợp phạm tội ít nghiêm trọng, có đủ điều kiện theo quy định của pháp luật, Hội đồng xét xử đã xử phạt tù nhưng cho hưởng án treo, hoặc hình phạt nhẹ hơn hình phạt tù, là thể hiện sự khoan hồng của Nhà nước ta đối với người lần đầu phạm tội, phạm tội ít nghiêm trọng, tự thú, thành khẩn khai báo, tỏ giác đồng phạm, lập công chuộc tội, ăn năn hối cải, tự nguyện sửa chữa hoặc khắc bồi thường thiệt hại.

1.2 Công tác giải quyết các vụ án dân sự, hôn nhân và gia đình:

Tòa án nhân dân hai cấp thụ lý theo thủ tục sơ thẩm và phúc thẩm 5.735 vụ, việc dân sự và hôn nhân gia đình (sơ thẩm 5.523 vụ, việc; phúc thẩm 212 vụ, việc). Đã giải quyết 4.963 vụ, việc, tỷ lệ giải quyết chung đạt 87%. So với cùng kỳ năm trước, số vụ, việc dân sự, hôn nhân và gia đình Tòa án hai cấp phải giải quyết tăng 891 vụ việc. Trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh:

+ Án dân sự sơ thẩm và phúc thẩm thụ lý 164 vụ việc (sơ thẩm 15 vụ, phúc thẩm 149 vụ); đã giải quyết 132 vụ, việc, đạt tỷ lệ 80%;

+ Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phúc thẩm thụ lý 72 vụ, việc (sơ thẩm 9 vụ, phúc thẩm 63 vụ); đã giải quyết 56 vụ, việc, tỷ lệ giải quyết đạt 78%.

- Tòa án nhân dân huyện, thị xã, thành phố:

+ Án dân sự sơ thẩm thụ lý 1.930 vụ, việc; đã giải quyết 814 vụ, việc, đạt tỷ lệ 79 %;

- Án hôn nhân gia đình sơ thẩm thụ lý 4.469 vụ, việc; đã giải quyết 3.961 vụ, việc, đạt tỷ lệ 81 %.

* Vụ, việc dân sự sơ thẩm chiếm tỷ lệ cao là: Kiện về hợp đồng vay tài sản 338 vụ (32%); Tranh chấp quyền sử dụng đất 96 vụ (9 %); kiện đòi bồi thường thiệt hại về sức khoẻ 30 vụ (3 %).

* Án hôn nhân và gia đình sơ thẩm, những nguyên nhân xin ly hôn chiếm tỷ lệ cao là: Mâu thuẫn trong gia đình 1871 vụ (42%); nghiện hút, cờ bạc, ngoại tình 268 vụ (6 %); mâu thuẫn về kinh tế 92 vụ (2%).

Trong công tác giải quyết, xét xử các vụ việc dân sự, hôn nhân và gia đình Tòa án nhân dân hai cấp tỉnh Thanh Hóa đã quan tâm khắc phục có hiệu quả việc để các vụ việc dân sự quá thời hạn giải quyết theo quy định của pháp luật. Tòa án nhân dân hai cấp cũng đã chú trọng làm tốt việc hướng dẫn các đương sự thực hiện đúng nghĩa vụ về cung cấp chứng cứ, tài liệu của vụ án; đồng thời, chủ động xác minh, thu thập chứng cứ trong những trường hợp cần thiết theo quy định của pháp luật tố tụng; tăng cường phối hợp với các cơ quan hữu quan nhằm giải quyết tốt vụ án. Công tác hòa giải tiếp tục được chú trọng và thực hiện có hiệu quả, qua đó đảm bảo việc giải quyết vụ án được nhanh chóng, kịp thời, góp phần củng cố môi đoàn kết trong nội bộ nhân dân.

Kết quả giải quyết: đối với án dân sự, Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của đương sự là 184 vụ (4,5%). Án hôn nhân và gia đình, tỷ lệ Tòa án hòa giải đoàn tụ sau đó vợ chồng rút đơn về tiếp tục chung sống với nhau là 19 vụ (0,5 %); Tòa án ra quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự là 2.736 vụ (68 %).

1.3. Về công tác giải quyết, xét xử các vụ án kinh doanh thương mại:

Tòa án hai cấp thụ lý 204 vụ án kinh doanh thương mại sơ thẩm và phúc thẩm (Sơ thẩm 172 vụ, phúc thẩm 32 vụ). Đã giải quyết 168 vụ, đạt tỷ lệ 82 %, tăng 30 vụ so với cùng kỳ. Chủ yếu là giải quyết các tranh chấp giữa các đại lý, đại diện; tranh chấp mua bán hàng hoá và lĩnh vực đầu tư, tài chính, ngân hàng. Trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh: thụ lý 04 vụ án sơ thẩm, đã giải quyết 04 vụ, đạt tỷ lệ 100 %; thụ lý 32 vụ án phúc thẩm, đã giải quyết 24 vụ, đạt tỷ lệ 75%.

- Tòa án nhân dân huyện, thị xã, thành phố: thụ lý 168 vụ án sơ thẩm, đã giải quyết 140 vụ, đạt tỷ lệ 83 %.

1.4. Về công tác giải quyết, xét xử án hành chính:

Tòa án hai cấp đã thụ lý 101 vụ án hành chính sơ thẩm và phúc thẩm (sơ thẩm 77 vụ, phúc thẩm vụ 24 vụ). Đã giải quyết 89 vụ, đạt tỷ lệ 88 %, tăng 8 vụ so với cùng kỳ. Chủ yếu là khởi kiện Quyết định hành chính và hành vi hành chính về quản lý đất đai, như yêu cầu hủy giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; hủy quyết định thu hồi; quyết định phê duyệt bồi thường về đất; quyết định giải quyết khiếu nại, quyết định giải quyết tranh chấp của người có thẩm quyền trong lĩnh vực quản lý đất đai. Trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh: thụ lý 26 vụ án sơ thẩm, đã giải quyết 26 vụ, đạt tỷ lệ 100 %; thụ lý 21 vụ án phúc thẩm, đã giải quyết 21 vụ, đạt tỷ lệ 100 %.

- Tòa án nhân dân huyện, thị xã, thành phố: thụ lý 54 vụ án sơ thẩm, đã giải quyết 42 vụ, đạt tỷ lệ 78%.

1.5. Về công tác giải quyết, xét xử án lao động:

Tòa án hai cấp đã thụ lý 42 vụ án về lao động sơ thẩm và phúc thẩm (Sơ thẩm 41 vụ). Đã giải quyết 42 vụ, đạt tỷ lệ 100 %, giảm 40 vụ so với cùng kỳ. Chủ yếu là khởi kiện về hợp đồng lao động và về bảo hiểm xã hội. Trong đó:

- Tòa án nhân dân tỉnh: thụ lý 01 vụ án sơ thẩm, đã giải quyết 01 vụ, đạt tỷ lệ 100 %;

- Tòa án nhân dân huyện, thị xã, thành phố: thụ lý 41 vụ án sơ thẩm, đã giải quyết 41 vụ, đạt tỷ lệ 100 %.

* Quá trình giải quyết án kinh doanh thương mại; lao động, Tòa án luôn quan tâm trong việc hoà giải, thu thập, đánh giá chứng cứ một cách khách quan, toàn diện, đầy đủ nên việc xét xử, giải quyết các vụ án cơ bản đảm bảo chất lượng.

Trong công tác giải quyết các vụ án hành chính, Tòa án đã chú trọng việc tổ chức đối thoại, phối hợp với các cơ quan có liên quan xây dựng hồ sơ vụ án, thu thập đầy đủ chứng cứ cần thiết để đảm bảo giải quyết vụ án đúng quy định của pháp luật, hạn chế được khiếu nại kéo dài.

1.6. Về áp dụng các biện pháp xử lý hành chính tại Tòa án nhân dân:

Tòa án nhân dân 2 cấp đã thụ lý 28 vụ đề nghị áp dụng biện pháp xử lý hành chính; giải quyết 28 vụ (đạt tỉ lệ giải quyết 100%). Trong đó:

+ TAND cấp huyện: thụ lý và giải quyết 28/28 vụ. Kết quả giải quyết: đình chỉ, trả lại 6 vụ (do rút đề nghị); chấp nhận và áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc 22 vụ.

+ TAND tỉnh: giải quyết 01 trường hợp khiếu nại quyết định của cấp sơ thẩm, Kết quả: đã sửa một phần quyết định.

2. Công tác kiểm tra nghiệp vụ và thi hành án hình sự;

2.1. Về kiểm tra nghiệp vụ:

Tòa án nhân dân tỉnh thường xuyên kiểm tra kết quả công tác xét xử đối với Tòa án cấp huyện. Cụ thể là, kiểm tra 3.285 hồ sơ vụ án các loại; nghiên cứu, xem xét 2.250 án văn các loại đã có hiệu pháp luật, nghiên cứu; giải quyết 20 đơn khiếu nại của công dân liên quan đến hoạt động tố tụng. Kiến nghị TAND cấp cao kháng nghị giám đốc thẩm 1 vụ. Thông qua đó kịp thời yêu cầu cấp sơ thẩm rút kinh nghiệm, khắc phục những thiếu sót, mặt khác khi phát hiện những mâu thuẫn, chông chéo, các xung đột, lỗ hổng của pháp luật kịp thời kiến nghị hoàn thiện hệ thống pháp luật.

Nhằm nâng cao chất lượng xét xử, tránh để xảy ra tình trạng án quá hạn luật định, Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh yêu cầu Tòa án nhân dân cấp huyện tự kiểm tra, rà soát, thường xuyên gửi kết quả xét xử cho người phạm tội được hưởng án treo về Tòa án nhân dân tỉnh để theo dõi.

2.2. Về thi hành án hình sự:

Những bản án, quyết định khi có hiệu lực pháp luật đều được Tòa án ra quyết định thi hành án hình sự kịp thời, đúng thời hạn Năm 2016, Tòa án hai cấp đã ra quyết định thi hành án hình sự 3.045 bị án (cấp tỉnh 148 bị án, chiếm 5%; cấp huyện 2.897 bị án, chiếm 95 %). Tòa án đã chủ động phối hợp với cơ quan Công an, Viện Kiểm sát nhân dân tiến hành rà soát, phân loại đối tượng và có hồ sơ, sổ thụ lý, sổ theo dõi chặt chẽ.

Tòa án nhân dân tỉnh đã xét giảm thời hạn chấp hành hình phạt tù cho 3.393 phạm nhân tại các trại cải tạo theo đúng qui định của pháp luật. Tổ chức thi hành án tử hình 03 bị án.

Tóm lại, năm 2016, thụ lý các loại án có xu hướng tăng, đối với án hình sự một số loại tội vẫn diễn biến phức tạp so với thời điểm cùng kỳ, nhưng do có sự quyết tâm cao của cán bộ, công chức của 2 cấp Tòa án nhân dân tỉnh Thanh Hoá nên công tác xét xử các loại án và thi hành án hình sự vẫn đảm bảo tiến độ và chất lượng giải quyết. Tỷ lệ giải quyết, xét xử đều giữ vững ở mức cao; chất lượng giải quyết, xét xử các loại án được nâng lên, hạn chế được án bị huỷ, bị sửa, các mặt công tác khác đều có chuyển biến tích cực, không có án để quá thời hạn xét xử góp phần đảm bảo an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trong thời gian diễn ra Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII, bầu cử Quốc hội khóa XIV và bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp trên địa bàn tỉnh.

3. Công tác phối hợp giữa các cơ quan tiến hành tố tụng.

Các cơ quan Công an, Viện kiểm sát và Tòa án hai cấp tỉnh Thanh Hóa đã thực hiện tốt quy chế phối hợp trong công tác điều tra, truy tố và xét xử. Năm 2016 Liên ngành đã tổ chức kiểm tra đối với 6 huyện, qua đó tháo gỡ nhiều vấn đề chưa có sự thống nhất trong quá trình giải quyết án, góp phần đẩy nhanh tiến độ điều tra, truy tố, xét xử các vụ án hình sự, tránh được án oan, không bỏ lọt tội phạm. Nhất là giữa cơ quan Tòa án và Viện kiểm sát, hầu hết quan điểm, đề nghị mức hình phạt của Viện kiểm sát tại phiên tòa đều sát với mức hình phạt được tuyên của Tòa án.

Tòa án hai cấp đã phối hợp với Viện kiểm sát và cơ quan Công an xét chọn 56 vụ án điểm, trong đó có nhiều vụ án được dư luận xã hội quan tâm, nhanh chóng hoàn thiện hồ sơ đưa ra xét xử nhằm phục vụ nhiệm vụ chính trị ở địa phương.

Tổ chức 157 phiên tòa xét xử lưu động tại địa bàn nơi xảy ra vụ án, đồng thời phối hợp với cơ quan thông tin đại chúng chủ động thông tin tuyên truyền về công tác xét xử, góp phần đấu tranh phòng, chống tội phạm trong nhân dân.

Ngoài ra, đã thực hiện việc ký kết chương trình phối hợp công tác giữa Liên đoàn lao động tỉnh với TAND giai đoạn 2016 – 2020, nhằm giúp cho Ngành công đoàn thực hiện quá trình tố tụng theo quy định mới của pháp luật.

II. NHỮNG TỒN TẠI, HẠN CHẾ; NGUYÊN NHÂN

1. Những tồn tại, hạn chế:

Bên cạnh những kết quả đã đạt được, hoạt động của các Tòa án hai cấp trong năm qua cũng còn một số tồn tại, khuyết điểm, cụ thể là:

- Về chất lượng giải quyết, xét xử các loại án, tính chung ở hai cấp Tòa án vẫn còn có án bị hủy và bị sửa do lỗi chủ quan của Hội đồng xét xử, tỷ lệ án bị hủy là 0,34% (29 vụ); án bị sửa 0,70% (59 vụ). Trong đó:

+ Án hình sự bị hủy 12 vụ (cấp tỉnh 3 vụ, cấp huyện 8,5 vụ); bị sửa 23 vụ (cấp huyện);

+ Án dân sự, hôn nhân và gia đình: bị hủy 16,5 vụ (cấp tỉnh 3 vụ, cấp huyện 13,5 vụ); bị sửa 32 vụ (cấp huyện);

+ Án kinh doanh thương mại: bị hủy 1 vụ (cấp huyện); bị sửa 1 vụ (cấp huyện);

+ Án hành chính: bị sửa 03 vụ (cấp huyện).

- Trong giải quyết án hình sự, một số trường hợp đánh giá tính chất mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, vai trò của bị cáo chưa tương xứng với tính chất, mức độ của hành vi phạm tội dẫn tới sai sót khi quyết định hình phạt; không xác định đầy đủ thông tin về tiền án, tiền sự của bị cáo dẫn tới xác định sai khung hình phạt; áp dụng sai quy định của Điều 47 Bộ luật hình sự về quyết định mức hình phạt thấp hơn mức hình phạt thấp nhất của khung hình phạt liền kề.

- Trong các vụ án dân sự và hôn nhân gia đình, một số trường hợp Thẩm phán xác định thiếu người tham gia tố tụng hoặc xác định không đúng tư cách tham gia tố tụng; áp dụng không đúng pháp luật, đánh giá chứng cứ còn thiếu khách quan, toàn diện nên quyết định giải quyết vụ án không chính xác.

2. Nguyên nhân của những tồn tại:

a) Về nguyên nhân chủ quan:

- Lãnh đạo ở một số đơn vị chưa phát huy đầy đủ tinh thần trách nhiệm, thiếu quyết liệt trong chỉ đạo điều hành; năng lực quản lý điều hành của cán bộ lãnh đạo ở một số đơn vị còn hạn chế, nên ảnh hưởng đến công tác lãnh đạo, chỉ đạo việc thực hiện các nhiệm vụ của đơn vị.

- Một số Thẩm phán và Hội đồng xét xử tinh thần trách nhiệm chưa cao, còn chủ quan, chưa thận trọng nghiên cứu kỹ hồ sơ, thu thập, nghiên cứu, đánh giá chứng cứ,... để nâng cao chất lượng giải quyết án.

b) Nguyên nhân khách quan:

- Nhiệm vụ của Tòa án nhân dân được giao ngày càng nặng nề, trong khi đó cơ sở vật chất, điều kiện làm việc, kinh phí để đầu tư trang thiết bị, phương tiện làm việc và ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ công tác tại các đơn vị hiện nay chưa đáp ứng được yêu cầu. Chế độ kinh phí, tài chính đối với hoạt động xét xử còn nhiều bất hợp lý và chưa tương xứng với tính chất đặc thù của công tác và đòi hỏi yêu cầu thực hiện nhiệm vụ cải cách tư pháp.

- Một số qui định pháp luật có thay đổi, bổ sung nhưng việc ban hành văn bản, hướng dẫn áp dụng pháp luật chưa kịp thời, không đầy đủ.

- Một số vụ án phải kéo dài do các cơ quan, tổ chức chưa phối hợp chặt chẽ với Tòa án, chưa làm hết trách nhiệm của mình theo quy định của pháp luật trong việc

cung cấp tài liệu, chứng cứ, định giá, giám định,... làm ảnh hưởng đến thời hạn giải quyết vụ án.

- Các bị cáo được tại ngoại, các đương sự là bị đơn, người có nghĩa vụ liên quan không chấp hành giấy triệu tập của Tòa án, hoặc tránh né gây khó khăn cho Tòa án trong việc giải quyết vụ án.

III. NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM NĂM 2017

Trên cơ sở đánh giá những kết quả đã đạt được và những tồn tại, hạn chế trong quá trình thực hiện nhiệm vụ năm 2016; Căn cứ vào chức năng nhiệm vụ của Tòa án nhân dân, đặc biệt là yêu cầu nhiệm vụ cải cách tư pháp theo Nghị quyết 49/NQ-TW của Bộ Chính trị. Trước tình hình nhiệm vụ mới, hai cấp Tòa án tỉnh Thanh Hóa đề ra nhiệm vụ trọng tâm năm 2017 như sau:

1. Quán triệt và thực hiện nghiêm túc Nghị quyết Đại hội Đảng các cấp và Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XII; Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ XVIII; Nghị quyết 49/NQ-TW của Bộ Chính trị về chiến lược cải cách tư pháp đến năm 2020; Hiến pháp năm 2013; Nghị quyết số 37/2012/QH13 của Quốc hội về công tác phòng, chống vi phạm pháp luật và tội phạm; Kết luận số 79/KL-TW ngày 28/7/2010 của Bộ Chính trị về đề án đổi mới tổ chức và hoạt động của Tòa án, Nghị quyết của Ban Cán sự Đảng TAND tối cao về việc lãnh đạo, chỉ đạo triển khai thực hiện nhiệm vụ công tác trọng 2017.

2. Triển khai tập huấn các Bộ luật, Luật mới được Quốc Hội thông qua để tổ chức thực hiện.

3. Đẩy nhanh tiến độ và nâng cao chất lượng giải quyết, xét xử các loại vụ án, bảo đảm phán quyết của Tòa án phải đúng pháp luật, bảo đảm công lý bảo vệ các quyền con người, quyền công dân, trong đó đặc biệt chú trọng việc nâng cao chất lượng tranh tụng tại phiên tòa. Làm tốt công tác hòa giải trong giải quyết các vụ việc về dân sự, hôn nhân gia đình, kinh doanh thương mại, lao động, tăng cường đối thoại trong công tác giải quyết vụ án hành chính; tăng cường tổ chức các phiên tòa lưu động; các trường hợp trả hồ sơ yêu cầu điều tra bổ sung phải đúng quy định của pháp luật; không để các vụ án quá hạn luật định do lỗi chủ quan của Tòa án; không để xảy ra việc xét xử oan hoặc bỏ lọt tội phạm; Nâng cao hiệu quả công tác giải quyết đơn khiếu nại, tố cáo về tư pháp; Làm tốt công tác phát hành bản án và công tác thi hành án hình sự.

4. Tiếp tục triển khai thực hiện Luật tổ chức Tòa án nhân dân năm 2014 và hướng dẫn của Tòa án nhân dân tối cao về kiện toàn tổ chức bộ máy Tòa án nhân dân các cấp.

5. Thực hiện nghiêm túc chỉ thị số 03/2016/CT-CA ngày 04/4/2016 của Chánh án Tòa án nhân dân tối cao về việc tăng cường thực hiện cải cách thủ tục hành chính tư pháp tại Tòa án nhân dân nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả xử lý công việc và công khai, minh bạch các hoạt động của Tòa án, góp phần xây dựng hình ảnh Tòa án thân thiện “gần dân, hiểu dân, giúp dân, học dân”, là chỗ dựa của nhân dân và là nơi bảo vệ công lý, bảo vệ quyền con người, quyền công dân và bảo vệ chế độ xã hội chủ nghĩa.

IV. KIẾN NGHỊ ĐỀ XUẤT

1. Đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quan tâm sớm kiện toàn Đoàn Hội thẩm nhân dân theo quy định của Luật mới;

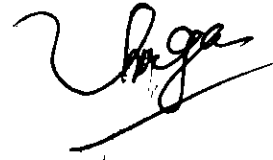
2. Tạo điều kiện hỗ trợ kinh phí hoạt động cho Tòa án và Đoàn Hội thẩm nhân dân 2 cấp để phục vụ nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Trên đây là kết quả thực hiện công tác xét xử, thi hành án hình sự năm 2016 và phương hướng nhiệm vụ năm 2017. Chánh án Tòa án nhân dân tỉnh trân trọng báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh Thanh Hóa.

Nơi nhận:

- Đại biểu HĐND tỉnh (để BC);
- Lãnh đạo TAND tỉnh;
- Ban pháp chế HĐND tỉnh;
- Lưu VP.

CHÁNH ÁN



Nguyễn Thị Nga